

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRIỆU PHONG
TỈNH QUẢNG TRỊ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 37/2023/HS-ST

Ngày: 21- 12 -2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRIỆU PHONG, TỈNH QUẢNG TRỊ

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Đăng Khoa.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Đức Bảo và ông Nguyễn Hữu Thành.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bình - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Triệu Phong.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Phong tham gia phiên tòa: Ông Lê Văn Huân - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 12 năm 2023, tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 35/2023/HS-ST ngày 01 tháng 12 năm 2023 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 35/2023/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 12 năm 2023, của Tòa án nhân dân huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị đối với bị cáo:

Nguyễn H, sinh ngày 30/4/1978, tại tỉnh Quảng Trị; nơi cư trú: Thôn X, xã Y, huyện TP, tỉnh Quảng Trị; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh, tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 4/12; nghề nghiệp: Thợ mộc; Con ông Nguyễn B (còn có tên khác là Nguyễn Quang B), sinh năm 1942 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1943, hiện trú tại Thôn X, xã Y, huyện TP, tỉnh Quảng Trị; có vợ là Lê Thị V, sinh năm 1985; con: Có 04 con, cháu lớn sinh năm 2007, cháu nhỏ nhất sinh năm 2020, đều trú tại Thôn X, xã Y, huyện TP, tỉnh Quảng Trị.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo Nguyễn H bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 17/10/2023 cho đến nay - Có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Ông Nguyễn HN, sinh năm 1966; nơi cư trú: Thôn R, xã Q, huyện TP, tỉnh Quảng Trị (đã chết).

- Người đại diện hợp pháp của bị hại:

+ Bà Đặng Thị K, sinh năm 1969; địa chỉ: Thôn R, xã Q, huyện TP, tỉnh Quảng Trị, là vợ của ông Nguyễn HN.

+ Ông Nguyễn C, sinh năm 1940; địa chỉ: Thôn R, xã Q, huyện TP, tỉnh Quảng Trị, là cha đẻ của ông Nguyễn HN.

+ Bà Phạm Thị Á, sinh năm 1941; địa chỉ: Thôn R, xã Q, huyện TP, tỉnh Quảng Trị, là mẹ đẻ ông Nguyễn HN.

+ Ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1993; địa chỉ: Thôn R, xã Q, huyện TP, tỉnh Quảng Trị, là con đẻ ông Nguyễn HN.

+ Bà Nguyễn Thị Thu N, sinh năm 1997; địa chỉ: Thôn R, xã Q, huyện TP, tỉnh Quảng Trị, là con đẻ ông Nguyễn HN.

Đại diện theo ủy của ông Nguyễn C, bà Phạm Thị Á, ông Nguyễn Văn L, bà Nguyễn Thị Thu N: Bà Đặng Thị K, là vợ của ông Nguyễn HN (văn bản ủy quyền ngày 05/9/2023), có mặt tại phiên tòa.

- Người làm chứng:

+ Bà Lê Thị V, sinh năm 1985; địa chỉ: Thôn X, xã Y, huyện TP, Quảng Trị, có mặt.

+ Ông Lê Đình T, sinh năm 1979; địa chỉ: Thôn R, xã Q, huyện TP, tỉnh Quảng Trị, có mặt.

+ Bà Võ Thị Ánh N, sinh năm 1981; địa chỉ: Thôn R, xã Q, huyện TP, tỉnh Quảng Trị, có mặt.

+ Ông Mai NC, sinh năm 1965; địa chỉ: Thôn H. xã B, huyện HL, tỉnh Quảng Trị, có mặt.

+ Ông Nguyễn Thái N, sinh năm 1979; địa chỉ: Thôn R, xã Q, huyện TP, tỉnh Quảng Trị, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 07 giờ 00 ngày 25/8/2023, bị cáo Nguyễn H điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 74C1-22657 chở con gái là Nguyễn Thị Diệu H, sinh năm 2007 từ nhà đến Trường THPT X, huyện T P, tỉnh Quảng Trị. Sau khi chở con gái đến trường thì H một mình điều khiển xe mô tô về nhà anh vợ là Lê Đình T ở Thôn R, xã Q, huyện TP, tỉnh Quảng Trị để thăm chơi. Tại đây, qua nói chuyện thì H biết được ông Lê Đình T đang bán một con chó với giá 200.000 đồng nên nảy sinh ý định rủ thêm những người khác cùng góp tiền mua làm thịt nhậu. Lúc này, H điện thoại, gọi cho bạn là Đoàn Hữu V, sinh năm 1984, trú tại: thôn Xuân TM, xã Triệu T, huyện TP để kể về sự việc ông Lê Đình T bán chó và rủ V cùng góp tiền để mua làm thịt nhậu. Một lúc sau có ông Nguyễn HN và ông Nguyễn Thái N; cùng trú tại: Thôn R, xã Q, huyện TP, tỉnh Quảng Trị và ông V đến nhà của ông Lê Đình T. Bị cáo H, ông T, ông N và ông V mỗi người góp 50.000 đồng để mua chó. Sau đó cả nhóm người trên bắt và cùng nhau làm thịt chó tại nhà ông Lê Đình T. Khoảng 10 giờ 30 cùng ngày, H điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 74C1-XXX đến trường THPT X đón con gái chở về nhà của ông Lê Đình T. Sau đó, con gái của H lấy xe mô tô đi, còn H ở lại nhà ông Lê Đình T để ăn nhậu cùng với những người trên, lúc này có thêm ông Võ Viết D, sinh năm 1977 và ông Mai NC, sinh năm 1965 cùng ở thôn P, xã HB, huyện HL vào tham gia nhậu. Đến khoảng 11 giờ 30 phút cùng ngày ông N, ông V, ông D ra về. H tiếp tục mua thêm 20.000 đồng rượu trắng để nhậu cùng với ông HN và ông NC còn ông T vào nằm nghỉ. Trong lúc nhậu H biết nhà ông T có bán phế liệu nên H gọi điện thoại cho vợ mình là Lê Thị V, sinh năm 1985, làm nghề

thu mua phế liệu và là em gái ruột của ông Lê Đình T đến để thu mua. Khoảng 12 giờ 00 cùng ngày, bị cáo H, ông NC, ông HN nghỉ uống rượu, ngồi uống nước với nhau, thì bà V đến nhà ông T. Sau khi cân mua xong phế liệu, bà V ngồi lại hiên nhà của T chơi. Do trước đó ông HN đã thay H góp tiền mua chó nên H ra hiên nhà báo bà V trả số tiền H mượn của bà Võ Thị Ánh N (là vợ của ông T) để mua rượu với số tiền 60.000 đồng thì bà V đưa cho bà N số tiền 200.000 đồng, bà N trả lại cho H 150.000 đồng, H cầm tiền và nói với bà V “Hôn vào má anh, anh cho tiền” bà V trả lời “Vợ chồng lấy nhau mười mấy năm rồi còn hôn gì nữa”. Lúc này H nói với bà V “Sao tau nói mi không nghe” nói xong H xông vào đánh bà V, thấy vậy bà N vào gọi ông T ra can ngăn thì giữa ông T và H giằng co xô đẩy nhau. Thấy vậy, ông HN cùng với ông NC, bà N, bà V đến can ngăn, khi đó, ông HN đứng phía sau lưng H ôm H thì H vùng vẫy để thoát ra thì tay của H va trúng vào người ông HN làm cho ông HN bị ngã từ hiên nhà ra sân của nhà ông T. Sau khi thoát ra được H nhảy từ hiên nhà xuống sân để ra về. H không phát hiện ông HN bị ngã nằm ở giữa sân, nên hai chân dẫm trúng vào vùng ngực và bụng của HN. Biết nhảy trúng vào người ông HN, thấy ông HN nằm bất động nên H cùng những người có mặt ở đó đỡ ông HN dậy, nghĩ ông HN đã uống rượu đang mệt nên đưa ông HN vào nhà ông T nằm nghỉ. Lúc này H được bà V chở về nhà. Một lúc sau thấy ông HN có biểu hiện sức khỏe không tốt nên bà N báo con trai điện báo cho vợ của ông HN biết nhưng vợ của ông HN không đến mà bà Nguyễn Thị L là em gái của ông HN đến. Thấy ông HN bị hôn mê nên bà L gọi cho bà Đặng Thị K đến đưa ông HN đến Bệnh viện Triệu Hải cấp cứu sau đó chuyển đến Bệnh viện đa khoa tỉnh Quảng Trị. Đến 17 giờ ngày 25/8/2023, bệnh viện cho về nhà, lúc 18 giờ cùng ngày ông HN chết.

Tại Bản kết luận giám định số: 906/KLGD-PC09 ngày 17/9/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Trị, kết luận: “*Nguyên nhân chết của anh Nguyễn HN: Tụ máu dưới màng mềm bán cầu đại não hai bên*”.

Cáo trạng số 37/CT-VKS-HS ngày 30/11/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Phong truy tố Nguyễn H về tội “*Vô ý làm chết người*” theo khoản 1 Điều 128 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 128; các điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 1, 2 và 5 Điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt Nguyễn H từ 18 tháng đến 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bà Đặng Thị K trình bày: Về trách nhiệm dân sự: bị cáo Nguyễn H đã bồi thường thiệt hại cho gia đình bà K số tiền 60.000.000 đồng, nay bà K không yêu cầu bồi thường gì thêm về mặt dân sự vì thấy hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn. Về trách nhiệm hình sự: bà K đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo như bà K đã đề nghị trong quá trình điều tra, truy tố, tuy nhiên khung hình phạt đối với bị cáo là 05 năm thì chỉ giảm 02 năm. Bà Đặng Thị K đề nghị Tòa án xét xử bị cáo với mức hình phạt là 03 năm tù giam.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Triệu Phong, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Phong, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Xét thấy lời khai của bị cáo Nguyễn H tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan Điều tra, biên bản khám nghiệm tử thi và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, từ đó đã xác định: Ngày 25/8/2023 sau buổi nhậu tại nhà ông Lê Đình T tại Thôn R, xã Q, huyện TP, tỉnh Quảng Trị. Bị cáo Nguyễn H đã có mâu thuẫn với vợ của mình là bà Lê Thị V dẫn đến xô xát với bà V. Trong quá trình xô xát lộn xộn, ông Nguyễn HN là người vào can ngăn, lúc này ông HN đang ôm bị cáo H từ phía sau. Bị cáo H vùng vẫy nhằm thoát ra đã vùng tay làm ông HN ngã từ hiên nhà ra sân của nhà ông T. Bị cáo không biết ông HN bị ngã nên cũng nhảy từ hiên nhà ra sân để đi về nhà nên đã vô tình dẫm cả 02 chân vào phần ngực và bụng ông HN. Ông HN được bà K đưa đi bệnh viện cấp cứu nhưng đến 17 giờ ngày 25/8/2023, bệnh viện trả về nhà, đến 18 giờ cùng ngày thì ông HN chết. Tại Bản kết luận giám định số: 906/KLGD-PC09 ngày 17/9/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Trị, kết luận: *“Nguyên nhân chết của anh Nguyễn HN: Tụ máu dưới màng mềm bán cầu đại não hai bên”*. Nguyên nhân dẫn đến cái chết của ông HN là do ông HN can ngăn bị cáo H và bị bị cáo H vùng vẫy để thoát khỏi sự can ngăn của ông HN làm cho ông HN ngã từ hiên nhà xuống sân, gây ra *“Tụ máu dưới màng mềm bán cầu đại não hai bên”* dẫn đến ông HN chết. Như vậy, có đủ căn cứ khẳng định bị cáo Nguyễn H đã phạm vào tội: *“Vô ý làm chết người”* theo quy định tại khoản 1 điều 128 Bộ luật hình sự. Như vậy cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Phong tỉnh Quảng Trị truy tố bị cáo về tội *“Vô ý làm chết người”* theo quy định tại khoản 1 điều 128 Bộ luật hình sự là có căn cứ đúng quy định của pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm sức khỏe, tính mạng của người khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội với lỗi vô ý, do sử dụng rượu làm hạn chế khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi nên bị cáo đã vô ý xâm hại đến tính mạng của ông Nguyễn HN, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương.

Để đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật cần phải xử lý về hình sự mới đảm bảo tính răn đe giáo dục và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, khi xem xét quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử thấy rằng: Cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm b, s khoản 1 Điều

51 Bộ luật Hình sự vì: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay bị cáo tỏ thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo đã tự nguyện bồi thường và khắc phục thiệt hại cho gia đình bị hại. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự. Bị cáo hiện phải nuôi các con đang còn nhỏ, đại diện hợp pháp của bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo nên cần xem xét các tình tiết này cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và quá trình nhân thân của bị cáo Hội đồng xét xử thấy rằng: Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nhân thân thân tốt, đủ điều kiện để cho hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần xử phạt tù nhưng cho hưởng án treo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Phong, giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú theo giới giáo dục cũng có tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Đối với ý kiến của bà Đặng Thị K tại phiên tòa, đề nghị Tòa án xét xử bị cáo 03 năm tù giam, như đã phân tích ở trên: hành vi bị cáo gây ra cái chết đối với ông HN với lỗi vô ý, bị cáo chưa có tiền án tiền sự, có nhân thân tốt, đủ điều kiện để được hưởng án treo theo quy định của pháp luật. Vì vậy, Hội đồng xét xử không chấp nhận đề nghị của bà Đặng Thị K.

Bị cáo bị áp dụng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo, vì vậy cần phải ban hành Quyết định hủy bỏ biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” số 38/LCDKNCT-TA ngày 01/12/2023 của Tòa án đối với bị cáo Nguyễn H theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 125 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra, bị cáo Nguyễn H đã bồi thường thiệt hại cho đại diện hợp pháp của người bị hại là bà Đặng Thị K số tiền 60.000.000 đồng. Tại phiên tòa, bà Đặng Thị K không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về trách nhiệm hình sự:

Tuyên bố bị cáo **Nguyễn H** phạm tội “*Vô ý làm chết người*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 128; các điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 1, 2 và 5 Điều 65 Bộ luật hình sự; xử phạt Nguyễn H 24 (hai mươi bốn) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 48 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 21/12/2023. Giao bị cáo Nguyễn H cho UBND xã TS, huyện TP, tỉnh Quảng Trị giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND xã TrS, huyện TP, tỉnh Quảng Trị trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú trong phạm vi huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh thì Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm thông báo cho cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện để làm thủ tục chuyển giao hồ sơ thi hành án treo cho Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người được hưởng án treo đến cư trú để giám sát, giáo dục theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội buộc bị cáo Nguyễn H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKS tỉnh Quảng Trị;
- VKS, CA huyện Triệu Phong;
- UBND xã Triệu Sơn;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: hồ sơ, văn thư.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phan Đăng Khoa